

MÃ LỖI ĐỘNG ĐIỀU HÒA TREO TƯỜNG GREE

STT	Mã lỗi	Tên sự cố	Nguyên nhân sự cố
1	E1	Bảo vệ Áp suất cao	1. Thừa gas . 2. Trao đổi nhiệt kém (dàn trao đổi nhiệt bẩn, nghẹt, nhiệt độ môi trường quá cao)
2	E2	Bảo vệ chống đóng băng	1. Trao đổi nhiệt trong phòng không tốt. 2. Tốc độ quạt bất thường. 3. Dàn bay hơi bị bẩn.
3	E3	Bảo vệ áp suất thấp	1. Bảo vệ áp suất thấp. 2. Bảo vệ áp suất thấp của hệ thống. 3. Bảo vệ áp suất thấp của máy nén.
4	E4	Bảo vệ nhiệt độ đường đi của máy nén	Kiểm tra kết nối, dùng đồng hồ vạn năng đo giá trị điện trở của cảm biến.
5	E5	Bảo vệ quá dòng.	1. Điện áp không ổn định. 2. Điện áp quá thấp hoặc quá cao. 3. Dàn trao đổi nhiệt bị bẩn.
6	E6	Lỗi tín hiệu	Kiểm tra Dây tín hiệu kết nối giữa dàn nóng với dàn lạnh
7	E8	Bảo vệ nhiệt độ làm việc quá cao	1. Dàn nóng và dàn lạnh quá bẩn hoặc các hướng gió thổi/hồi bị chặn. 2. Động cơ quạt không hoạt động, tốc độ quạt bất thường, quạt tốc độ quá thấp hoặc quạt không chạy . 3. Máy nén hoạt động không bình thường, tiếng ồn lạ hoặc rò rỉ dầu xảy ra. Nhiệt độ của vỏ máy nén quá cao. 4. Hệ thống bị nghẹt bên trong (chặn bẩn, nhớt dầu, van không được mở hoàn toàn). 5. Cảm biến nhiệt độ của main board không cảm nhận một cách chính xác .
8	EE	Lỗi main board dàn nóng	Thay main board dàn nóng
9	EU	Tâm tản nhiệt của main board dàn nóng quá nóng	Nhiệt độ môi trường dàn nóng quá cao hay tản tản nhiệt kết nối không đúng 1. Không có Jumper bảo vệ trên board.
10	C5	Lỗi bảo vệ Jumper trên board	2. Jumper trên board gắn không đúng hoặc không chắc chắn. 3. Jumper trên board bị hư. 4. Main board bị hư
11	F0	Bảo vệ hệ thống thiếu gas	1. Rò rỉ môi chất làm lạnh. 2. Cảm biến nhiệt độ dàn lạnh làm việc bất thường. 3. Vị trí lắp đặt cảm biến dàn không phù hợp. 4. Máy nén không thể khởi động bình thường . Do điện áp nguồn cấp quá thấp và làm việc trong điều kiện nhiệt độ quá cao.
12	F1	Cảm biến nhiệt độ môi trường dàn lạnh	1. Dây kết nối giữa cảm biến nhiệt độ môi trường và mainboard bị đứt hoặc tiếp xúc kém. 2. Ngắn mạch trên Mainboard. 3. Cảm biến môi trường bị hỏng. 4. Mainboard bị hỏng.
13	F2	Cảm biến nhiệt độ dàn bay hơi trên dàn lạnh	1. Dây kết nối giữa cảm biến nhiệt độ dàn và mainboard bị đứt hoặc tiếp xúc kém. 2. Ngắt mạch trên Mainboard do có vật rơi vào. 3. Cảm biến ống đồng bị hỏng, 4. Mainboard bị hỏng
14	F3	Cảm biến nhiệt độ môi trường dàn nóng	Cảm biến kết nối không tốt hoặc bị hư hỏng. Kiểm tra cảm biến theo bảng giá trị điện trở của cảm biến nhiệt độ bên dưới.
15	F4	Cảm biến nhiệt độ dàn ngưng của dàn nóng	Cảm biến kết nối không tốt hoặc bị hư hỏng. Kiểm tra cảm biến theo bảng giá trị điện trở của cảm biến nhiệt độ bên dưới.
16	F5	Cảm biến đường đẩy máy nén	1. Cảm biến kết nối không tốt hoặc bị hư hỏng. Kiểm tra cảm biến theo bảng giá trị điện trở của cảm biến nhiệt độ bên dưới. 2. Cảm biến không được đặt nằm trong ống đồng.
17	F6	Lỗi cảm biến nhiệt độ của tản tản nhiệt	Thay board dàn nóng.
18	F8	Bảo vệ quá dòng	Điện áp cung cấp quá thấp. Áp suất hệ thống quá cao và quá tải
19		Bảo vệ van tiết lưu dàn nóng	1. Quá tải hoặc nhiệt độ cao. 2. Không đủ gas. 3. Sự cố liên quan đến Van tiết lưu điện (EKV)
20	FH	Giới hạn/ giảm bớt tần số do chống đóng băng	Tốc độ quạt quá thấp hoặc lượng gió hồi về máy không đủ
21	PH	Nguồn điện DC quá cao	Đo điện áp L Và N nếu điện áp lớn hơn 265 VAC điều chỉnh điện áp về mức bình thường . Nếu điện áp cấp vào bình thường kiểm tra điện áp của tụ điện C trên main board, nếu tụ bình thường thì thay main board
22	PL	Nguồn điện DC @quá @thấp	Đo điện áp L Và N nếu điện áp thấp hơn 150 VAC điều chỉnh điện áp về mức bình thường . Nếu điện áp cấp vào bình thường kiểm tra điện áp của tụ điện C trên main board, nếu tụ bình thường thì thay main board
23	PO	Tần số máy nén ở mức thấp nhất ở trạng thái kiểm tra	Hiện thị trong vài phút khi kiểm tra hoạt động làm lạnh hoặc sưởi
24	P1	Đánh giá tần số máy nén ở trạng thái kiểm tra	Hiện thị trong khi máy hoạt động ở chế độ làm nóng/lạnh.
25	P2	Tần số máy nén ở mức cao nhất ở trạng thái kiểm tra	Hiện thị trong khi kiểm tra máy ở trạng thái tối đa công suất làm nóng/lạnh.
26	P3	Tần số máy nén ở mức trung bình ở trạng thái kiểm tra	Hiện thị trong khi kiểm tra máy ở trạng thái công suất trung bình làm nóng/lạnh
27	P5	Bảo vệ quá dòng máy nén	Kiểm tra điện nguồn có ổn định không?
28	PU	Sự cố của tụ điện	Kiểm tra tụ nếu tụ bình thường thay main board
29	P7	Lỗi cảm biến nhiệt độ của tản tản nhiệt	Thay board dàn nóng
30	P8	Tâm tản nhiệt của main board dàn nóng quá nóng	Nhiệt độ môi trường dàn nóng quá cao hay thanh tản nhiệt kết nối không đúng.
31	HO	Bảo vệ quá tải và quá nhiệt của máy nén	Motor quạt dàn nóng bất thường hoặc main board dàn nóng bất thường.
32	H3	Bảo vệ quá tải máy nén	1. Kiểm tra dây OVC - COM có bị lỏng không. Ở trạng thái bình thường điện trở dây là dưới 1 Ohm.
33	H4	Hệ thống quá tải	Dòng điện hoặc pha của máy nén bất thường.
35	H6	Motor quạt dàn lạnh không hoạt động	1. Kiểm tra đầu kết nối của Motor quạt. 2. Kiểm tra đầu kết nối motor quạt trên main board. 3. Motor quạt hư. 4. Mainboard bị hư
36	H7	Mất đồng bộ pha của máy nén	Bảo vệ IPM , bảo vệ quá dòng, bảo vệ lệch pha máy nén)
37	HC	Bảo vệ hệ số công suất PFC	Kiểm cuộn cảm cảm và tụ điện có bất thường không.(Thay main board dàn nóng)
38	L3	Sự cố motor quạt dàn nóng	Motor quạt bị hỏng hoặc bị kẹt hoặc kết nối lỏng lẻo
39	L9	Bảo vệ nguồn	Bảo vệ thiết bị khi phát hiện nguồn điện cao

40	LP	Dàn nóng và dàn lạnh không cùng công suất	Dàn lạnh và dàn nóng không cùng công suất
41	LC	Không khởi động được	Kiểm tra dây kết của máy nén và main board. Máy nén có vấn đề.
42	U1	Lỗi lệch pha máy nén	Thay main board d ần nóng
43	U3	Sự cố nguồn điện DC quá thấp	Điện áp cung cấp không ổn định
44	L3	Dòng điện trong hệ thống không ổn định	Thay main board d ần nóng
45	U7	Bảo vệ nguồn	1. Điện áp AC thấp hơn 175V. 2. Dây kết nối van 4 ngã bị lỏng 3. Van 4 ngã bị hỏng thì thay thế van 4 ngã
46	U9	Sự cố tụ quạt dàn lạnh	Thay main board d ần nóng
47	U8	Sự cố trên mạch hiệu chỉnh dòng rô của Motor quạt dàn lạnh	1. Kiểm tra lại tụ quạt dàn lạnh. 2. Main board dàn lạnh bất thường.